

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TRONG SẢN XUẤT CÁ TRÀ

Phạm Bảo Dương\*

Hà Thị Thanh Mai\*\*

*Tuy được ghi nhận là một trong những ngành mũi nhọn của nông nghiệp Việt Nam, sản xuất và chế biến cá tra đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đó là các rủi ro. Trong bối cảnh Việt Nam chưa có chính sách đặc thù về quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra, việc hệ thống hóa các vấn đề lý luận sẽ góp phần làm nền tảng cho các quyết định chính sách của Chính phủ và các Bộ, Ngành. Bài viết này làm rõ khái niệm về rủi ro, quản lý rủi ro và chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra. Bên cạnh đó, bài viết chỉ ra: cần thiết phải sử dụng tiếp cận tổng thể và tiếp cận ngành hàng trong chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra. Trên cơ sở vận dụng kinh nghiệm của thế giới trong quản lý rủi ro đối với sản xuất nông nghiệp, bài viết khuyến nghị 10 công cụ quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra bao gồm: quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; cung cấp dịch vụ khuyến ngư; quản lý chất lượng đầu vào; đầu ra; kiểm soát dịch bệnh; tăng cường cung cấp thông tin thị trường; duy trì sự ổn định của giá cả; tạo lập và phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp; cứu trợ nhân đạo; dẫn nợ, hỗ trợ tín dụng, giảm thuế; xây dựng hệ thống thu nhận thông tin và cảnh báo rủi ro.*

Từ khóa: Quản lý rủi ro, chính sách quản lý rủi ro, sản xuất cá tra

## 1. Mở đầu

Sản xuất và chế biến cá tra là một trong những ngành mũi nhọn của nông nghiệp Việt Nam. Giá trị xuất khẩu của cá tra năm 2011 đạt 1,805 tỷ USD, chiếm 31.1% tổng giá trị xuất khẩu ngành thủy sản<sup>1</sup>. Ngành sản xuất và chế biến cá tra đang phát triển hết sức mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 1998-2007 là 68%/năm về kim ngạch xuất khẩu<sup>2</sup>. Nhận thức được tầm quan trọng của sản xuất cá tra, năm 2010, sản phẩm cá tra đã được Chính phủ đưa vào nhóm sản phẩm chiến lược của Việt Nam (413/VPCP-KTN ngày 19/01/2010).

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, sản xuất cá tra đang phải đối mặt với không ít các thách thức, đó là các rủi ro. Hiện tượng 30% diện tích hầm nuôi cá tra DBSCL lâm vào tình trạng “treo hầm” năm 2010 là một ví dụ điển hình về rủi ro giá cả<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, người sản xuất cá tra thường xuyên phải hứng chịu các rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, do những thay đổi về thể chế, do áp dụng kỹ thuật không phù hợp, rủi ro về tài chính- tín dụng và rủi ro về con người.

Hiện nay chưa có nghiên cứu nào về rủi ro và quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra,

\* Phạm Bảo Dương, Tiến sĩ, Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

\*\* Hà Thị Thanh Mai, Thạc sĩ, Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

<sup>1</sup> Theo <http://vneconomy.vn/20120202095710POC19/xuat-khau-ca-tra-co-the-dat-2-ty-usd-trong-nam-2012.htm>

<sup>2</sup> Bộ NN&PTNT, Báo cáo Quy hoạch phát triển sản xuất và tiêu thụ cá tra vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, tháng 9/2008.

sản phẩm chiến lược của nông nghiệp Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về rủi ro và chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra là hết sức cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan và hệ thống chính sách trong sản xuất cá tra, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu xây dựng cơ sở lý luận làm nền tảng cho các đề xuất chính sách về quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra.

Đây là nghiên cứu tổng quan. Các thông tin được thu thập là các thông tin đã được công bố từ các báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến rủi ro trong sản xuất cá tra, các nghiên cứu trong nước và quốc tế về rủi ro và quản lý rủi ro trong nông nghiệp nói chung, trong sản xuất cá tra nói riêng, hệ thống chính sách của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp về quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra. Các thông tin trên được thu thập qua các trang Web của Bộ Nông nghiệp và các tạp chí khoa học.

## 2. Một số khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra

### a. Khái niệm rủi ro trong sản xuất cá tra

Khái niệm về rủi ro cần phải được làm rõ bởi một khái niệm đúng sẽ là tiền đề cho những tiếp cận chính sách đúng.

Để làm sáng tỏ khái niệm về rủi ro, Knight (1921) và Frank Ellis (1993) đã phân biệt hai khái niệm: rủi ro (risk) và sự không chắc chắn (uncertainty). Rủi ro là tình trạng trong đó các biến cố có thể xảy ra và xác suất xảy ra các biến cố đó đã được biết còn sự không chắc chắn là tình trạng xảy ra các biến cố mà xác suất xuất hiện biến cố không được biết trước. Tuy nhiên, những học giả phê phán quan điểm này cho rằng sự phân biệt này chưa thỏa đáng bởi trong thực tế, xác suất xuất hiện các biến cố rất ít khi đo

lường được, xác suất xuất hiện biến cố phụ thuộc vào kỳ vọng của từng cá nhân (Moschini and Hennesy 2001). Theo Hardaker và cộng sự (2004) sự không chắc chắn nhấn mạnh "kiến thức không hoàn hảo" (imperfect knowledge) còn rủi ro là tình trạng xảy ra các hậu quả kinh tế xấu không lường trước (exposures to uncertain unfavourable economic consequences). Theo OECD (2009) quan điểm của Hardaker được đa số học giả tán thành.

Frank Ellis (1993) cho rằng các quan điểm về rủi ro hiện nay đã thay đổi so với trước kia. Các nghiên cứu trước đây về rủi ro nhấn mạnh: rủi ro mang tính khách quan (objective matter) trong khi các nghiên cứu gần đây lập luận rằng rủi ro mang tính chủ quan (subjective matter). Rủi ro mang tính khách quan, nói cách khác, con người bằng kiến thức của mình có thể tính toán được xác suất xảy ra các sự kiện không chắc chắn. Rủi ro mang tính chủ quan hàm ý mỗi cá nhân khác nhau có thể sẽ có kỳ vọng hay niềm tin khác nhau về xác suất xảy ra các sự kiện không chắc chắn. Như vậy, rủi ro mang tính chủ quan còn bao hàm nhận thức của các cá nhân trước một sự kiện không chắc chắn.

Tuy vậy, có thể thấy, rủi ro và không chắc chắn là hai thuật ngữ khó phân định rạch ròi bởi trong rủi ro cũng chứa đựng sự không chắc chắn và hầu như tất cả sự không chắc chắn đều hàm ý rủi ro.

Trên cơ sở các quan điểm về rủi ro nêu trên, rủi ro trong sản xuất cá tra có thể được định nghĩa như sau: *rủi ro trong sản xuất cá tra là tình trạng xảy các biến cố gây hậu quả xấu đối với sản xuất cá tra. Rủi ro trong sản xuất cá tra mang tính chủ quan, tức là rủi ro phụ thuộc vào nhận thức của các cá nhân về khả năng xảy ra các biến cố.*

### ***b. Phân loại rủi ro trong sản xuất cá tra***

Theo nguyên nhân gây ra rủi ro, trên cơ sở hệ thống hóa các nghiên cứu của Hurne (2000), Musser và Patrick (2001), Ramaswami và cộng sự (2003), OECD (2008) và áp dụng trong điều kiện sản xuất cá tra tại Việt Nam, các rủi ro trong sản xuất cá tra bao gồm:

Rủi ro do thiên nhiên là rủi ro gây ra do những tác động xấu của thiên nhiên như lũ lụt, hạn hán, giông bão.

Rủi ro dịch bệnh là rủi ro do những tác động xấu khi dịch bệnh phát sinh mà không lường trước được.

Rủi ro thị trường là rủi ro do những thay đổi không biết trước về cung cầu hàng hóa trên thị trường gây nên những biến động bất lợi của giá cả, bao gồm cả giá cả đầu vào và giá cả đầu ra.

Rủi ro kỹ thuật là rủi ro gây nên từ việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật không phù hợp.

Rủi ro tài chính tín dụng là các rủi ro do các thay đổi bất lợi về tài chính và tín dụng như lãi suất thay đổi, vỡ nợ, hệ thống tín dụng bị khủng hoảng

- Rủi ro thể chế là các rủi ro do các thay đổi về thể chế gây tác động xấu đến ngành sản xuất cá tra như thay đổi chính sách đất đai, chính sách quản lý môi trường, các quy định về quản lý sản xuất và tiêu thụ cá tra.

Rủi ro con người đến từ các hành vi mang tính cá nhân hoặc do sức khỏe bị ảnh hưởng bởi ốm đau, bệnh tật.

Điều đáng lưu ý là một số loại rủi ro trên liên quan đến nhau. Rủi ro thiên nhiên như lũ lụt có thể dẫn đến rủi ro do dịch bệnh vì lũ lụt sẽ làm cho bệnh dịch phát tán nhanh hơn. Rủi ro do sức khỏe cũng có thể dẫn

đến rủi ro tài chính, rủi ro kỹ thuật. Nếu người sản xuất gặp các cú sốc về sức khỏe rất có thể sẽ không có điều kiện áp dụng các kỹ thuật phù hợp hoặc do bệnh tật nên chi phí y tế trở thành gánh nặng và dẫn đến các rủi ro về tài chính. Rủi ro thị trường có thể là một trong các nguyên nhân gây ra rủi ro về tài chính tín dụng. Ví dụ, giá cá nguyên liệu sụt giảm đến mức không bù đắp được giá thành rất có thể gia tăng nguy cơ vỡ nợ ngân hàng hoặc mất khả năng thanh toán của các cơ sở sản xuất. Vì vậy, *trong quản lý rủi ro cần nhận dạng mối liên hệ giữa các loại rủi ro nhằm ngăn chặn tác động mang tính hệ thống, giảm thiểu thiệt hại.*

### ***c. Khái niệm quản lý rủi ro, chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra***

Theo Hardaker và các cộng sự (1997) : *“quản lý rủi ro là sự áp dụng có hệ thống các chính sách quản lý, các nguyên tắc và hành động trong định dạng, phân tích, đánh giá, xử lý, và giám sát rủi ro nhằm giảm thiểu thiệt hại và tối đa hóa các cơ hội.”* OECD (2009) cho rằng: *“quản lý rủi ro là hệ thống các biện pháp của các nhân và các tổ chức nhằm giảm thiểu, hạn chế và kiểm soát rủi ro”*.

Từ khái niệm về quản lý rủi ro trong nông nghiệp nói chung, quản lý rủi ro và chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra có thể được định nghĩa như sau: *Quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra là hệ thống các chủ trương, hành động của chính phủ, hành động của các tác nhân tham gia ngành sản xuất cá tra nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.*

*Chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra là tập hợp các chủ trương, hành động của Chính phủ nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất cá tra.*

### 3. Sự cần thiết của việc ban hành chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra

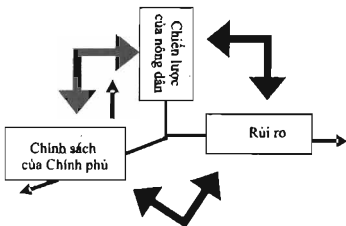
Theo Trần Đình Thao và cộng sự (2010), sự can thiệp của chính phủ trong quản lý rủi ro là hết sức cần thiết khi các chiến lược quản lý rủi ro của cá nhân và thị trường không có hiệu quả hoặc không đáp ứng được. Các chiến lược của nông dân cũng như sự điều tiết của thị trường đều có thể bị vô hiệu trước các rủi ro thảm khốc như thảm họa thiên nhiên, các rủi ro mang tính hệ thống như suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong trường hợp này, sự can thiệp của Chính phủ là vô cùng quan trọng nhằm giảm thiểu nguy cơ xảy ra các rủi ro, giảm thiểu thiệt hại, hỗ trợ các cá nhân bị tổn thất, đảm bảo an sinh xã hội...

Chính phủ can thiệp vào quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra thông qua việc ban hành hệ thống chính sách về quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra. Tuy vậy, trên thực tế, Việt Nam chưa có chính sách riêng về quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra. Một số chính sách đã ban hành để cập đến biện pháp ứng phó với một số rủi ro cụ thể của ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nói chung mà chưa hướng tới các biện pháp quản lý cho hệ thống các rủi ro của ngành sản xuất cá tra. Trong bối cảnh sản xuất cá tra – ngành sản xuất mũi nhọn của thủy sản đang phải đối mặt với không ít các rủi ro, việc ban hành một chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra mang tính toàn diện, hệ thống trở nên hết sức bức thiết. Chính sách được ban hành và thực thi sẽ góp phần kiểm soát rủi ro, giảm thiểu các thiệt hại từ các biến cố cho người sản xuất, các đơn vị chế biến, xuất khẩu và các tác nhân khác tham gia ngành sản xuất cá tra, góp phần phát triển bền vững sản xuất cá tra.

### 4. Các phương pháp tiếp cận của chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra

#### *u. Tiếp cận tổng thể (holistic approach)*

Tiếp cận tổng thể được OECD khuyến cáo trong quản lý rủi ro của sản xuất nông nghiệp nói chung.



*Nguồn: OECD, 2009*

Theo OECD, hệ thống quản lý rủi ro bao gồm 3 yếu tố là nguồn rủi ro, chính sách của Chính phủ, chiến lược của nông dân. Các yếu tố này có mối quan hệ đa chiều với nhau. Chẳng hạn, chính sách của Chính phủ trong quản lý rủi ro sẽ tác động đến chiến lược của nông dân và tác động đến nguồn rủi ro. Ví dụ, các chính sách hữu hiệu của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp có thể sẽ kích thích sự phát triển của thị trường bảo hiểm, kích thích người sản xuất sử dụng các dịch vụ bảo hiểm và khi rủi ro xảy ra thì tác động của chúng đến sản xuất sẽ bị giảm thiểu. Mặt khác, chính sách quản lý rủi ro của Chính phủ bị tác động bởi chiến lược của nông dân và nguồn rủi ro. Dựa vào đánh giá mức độ rủi ro và chiến lược của nông dân, Chính phủ ban hành chính sách nhằm khắc phục hay hoàn thiện các chiến lược này. Sự thay đổi của một yếu tố sẽ dẫn đến sự thay đổi của các yếu tố còn lại. Sự phản hồi giữa các yếu tố trong hệ thống sẽ dẫn đến sự điều

chình đồng thời của các yếu tố này. Việc sử dụng các công cụ, các biện pháp quản lý rủi ro bị quyết định bởi cả hệ thống bao gồm bản chất của các loại rủi ro, mối liên quan giữa các loại rủi ro với nhau, hành động của nông dân, sự điều tiết của thị trường và hành động của chính phủ. *Vi vậy, khi xây dựng chính sách quản lý rủi ro, không thể tách rời chính sách của Chính phủ với chiến lược của nông dân và nguồn rủi ro mà phải xem xét chúng trong mối quan hệ tác động đan xen lẫn nhau.*

*Tiếp cận tổng thể trong quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra sẽ cho phép các nhà hoạch định chính sách về quản lý rủi ro nhìn nhận chính sách quản lý rủi ro trong mối quan hệ đa chiều giữa chính sách của Chính phủ, chiến lược của nông dân và nguồn rủi ro.*

#### **b. Tiếp cận ngành hàng**

Sản phẩm cá tra vừa được tiêu dùng trong nước vừa được xuất khẩu. Có rất nhiều tác nhân là các mắt xích tham gia vào việc nuôi, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu cá tra. Rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro của các tác nhân là khác nhau. Nếu một khâu trong mắt xích này quản lý rủi ro không tốt sẽ ảnh hưởng đến rủi ro của toàn bộ chuỗi. Vì vậy, quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra chỉ thực sự đạt hiệu quả khi tất cả các tác nhân tham gia vào chuỗi ngành hàng đều có chiến lược phù hợp để quản lý rủi ro. Sử dụng tiếp cận ngành hàng trong chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra sẽ cho phép các nhà hoạch định chính sách xem xét chiến lược quản lý rủi ro của từng tác nhân trong chuỗi ngành hàng (từ người cung cấp nguyên liệu đầu vào, người nuôi, các cơ sở chế biến, xuất khẩu) để phát hiện các mắt xích yếu và mối liên hệ đan xen giữa các chiến lược quản lý rủi ro của các tác nhân với nhau. Tiếp cận ngành hàng trong chính

sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra cũng cho phép đánh giá được tác động của chính sách quản lý rủi ro của Chính phủ đối với từng tác nhân. Từ đó, Chính phủ có can thiệp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của chiến lược quản lý rủi ro của các tác nhân hoặc điều chỉnh chính sách nhằm mở rộng độ, phổ rộng của chính sách tới những đối tượng chưa được hưởng lợi từ chính sách quản lý rủi ro.

#### **5. Kinh nghiệm của thế giới về quản lý rủi ro trong nông nghiệp**

Chính phủ các nước đã lựa chọn hệ thống các công cụ quản lý rủi ro khác nhau dựa trên mục tiêu của từng Chính phủ, điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội cụ thể của mỗi vùng, mỗi quốc gia, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, trình độ, điều kiện của nông dân.

Nhìn chung, các nước có tiềm lực về kinh tế thường dành một phần ngân sách đáng kể cho các công cụ mang tính trợ cấp nhằm giảm thiểu thiệt hại từ các rủi ro có hậu quả lớn như Mỹ, Úc. Tuy nhiên, các công cụ mang tính trợ cấp tạo ra gánh nặng tài chính cho các Chính phủ, làm méo mó thị trường, tăng tính ỷ nại của người hưởng lợi, làm giảm an sinh xã hội. Vì vậy, xu hướng chung là các nước chuyển dần việc sử dụng các công cụ mang tính trợ cấp sang các công cụ tạo lập thị trường như phát triển thị trường bảo hiểm, cung cấp thông tin thị trường và các công cụ nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro cho nông hộ thông qua đào tạo về kiến thức quản lý rủi ro, nghiên cứu và cung cấp thông tin rủi ro cho nông hộ. Việc sử dụng các công cụ này sẽ tăng cường sự chủ động của nông hộ trong đối phó rủi ro, giảm bớt gánh nặng tài chính cho chính phủ, nâng cao hiệu quả của các chiến lược quản lý rủi ro của Chính phủ.

6. Khuyến nghị về các công cụ của chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra

*Quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất cá tra* là biện pháp cần thiết nhằm ứng phó với rủi ro. Quy hoạch vùng nuôi góp phần kiểm soát hiệu quả ô nhiễm môi trường và sự lây lan của dịch bệnh cá tra. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng tập trung cho vùng nuôi, giảm thiệt hại do lũ lụt. Quy hoạch vùng sản xuất cá tra cần phù hợp với đặc điểm và lợi thế của từng vùng sinh thái, nhằm khai thác tối đa tiềm năng của từng vùng sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần có chính sách quy hoạch các cơ sở chế biến và cung ứng thức ăn chăn nuôi, vùng sản xuất nguyên liệu, bến cảng, kho chuyên dùng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Quy hoạch, tổ chức hệ thống chế biến theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi hàng hoá, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và xử lý môi trường.

*Cung cấp dịch vụ khuyến ngư cho người nuôi* sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các biện pháp kỹ thuật trong quản lý rủi ro của người nuôi. Nghiên cứu của Tru C. Le and France Cheong, (2009) về Đo lường mức độ rủi ro và hiệu quả của chiến lược quản lý rủi ro trong trang trại nuôi cá da trơn Việt Nam đã chỉ ra quản lý trang trại và các biện pháp kỹ thuật được coi là các chiến lược hiệu quả hơn các chiến lược khác trong quản lý rủi ro. Thông qua tham gia các hoạt động khuyến ngư, người sản xuất nâng cao kiến thức về quản lý dịch bệnh, quản lý nguồn giống, thức ăn, ao nuôi, kỹ thuật thả cá, kỹ thuật chăm sóc. Các kiến thức này sẽ tăng cường năng lực của người nuôi trong việc ra quyết định trong quản lý rủi ro về kỹ thuật, rủi ro do dịch bệnh.

Các can thiệp của Chính phủ trong *quản*

*lý chất lượng đầu vào như nguồn giống, thức ăn cho cá, thuốc thú y* sẽ làm giảm rủi ro kỹ thuật, rủi ro dịch bệnh và các loại rủi ro có mối liên hệ với các rủi ro trên như rủi ro thị trường và rủi ro tài chính tín dụng của người chăn nuôi được giảm thiểu. Việc ban hành các quy định, chế tài phù hợp về quản lý hoạt động kinh doanh, sản xuất giống, thức ăn gia súc, thuốc thú y, các tiêu chuẩn về chất lượng cũng như hỗ trợ phát triển, nghiên cứu các loại đầu vào có chất lượng tốt là hết sức cần thiết. Các can thiệp chính sách này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm cá nguyên liệu, từ đó giúp người nuôi, các cơ sở chế biến hạn chế được các thiệt hại về giá cả.

*Quản lý dịch bệnh và cung cấp dịch vụ thú y* là công cụ góp phần giảm thiểu các rủi ro về dịch bệnh trong sản xuất cá tra. Việc cung cấp các dịch vụ thú y cho người sản xuất là hết sức cần thiết nhằm ngăn chặn và phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ lây lan của bệnh dịch, giảm thiểu các thiệt hại về kinh tế. Quản lý dịch bệnh bao gồm các nội dung: theo dõi và đánh giá tình hình bệnh dịch, công bố dịch bệnh, khoanh vùng có dịch, kiểm soát việc vận chuyển sản phẩm, con giống từ vùng dịch ra bên ngoài và ngược lại, cung cấp dịch vụ thú y cho người sản xuất nhằm ngăn chặn sự phát triển của dịch bệnh.

*Cung cấp thông tin thị trường* cho các tác nhân tham gia ngành sản xuất cá tra sẽ giúp các tác nhân này ứng phó tốt hơn với các rủi ro về thị trường trong bối cảnh sản xuất cá tra thường xuyên phải đối mặt với loại rủi ro này. Việc cung cấp thông tin thị trường sẽ giúp người sản xuất, chế biến, tiêu thụ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình, ứng dụng các quy trình kỹ thuật thích hợp để sản xuất các sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường, thúc đẩy tiêu thụ,

giảm chi phí giao dịch, hạn chế khả năng bị đối tác ép giá.

*Duy trì sự ổn định của giá cả* là biện pháp ứng phó với các rủi ro về thị trường. Việc Chính phủ lập quỹ bình ổn giá, quy định giá trần, giá sàn sẽ hạn chế các tác động tiêu cực do sự biến động giá cả trên thị trường đối với các tác nhân tham gia ngành sản xuất cá tra.

*Kiểm soát chất lượng sản phẩm* là công cụ hữu hiệu để ứng phó với rủi ro về thị trường. Sản phẩm cá tra chủ yếu phục vụ xuất khẩu. Các nước nhập khẩu cá tra đều có quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cá tra. Do đó, để xuất khẩu được, sản phẩm cá tra phải đáp ứng các yêu cầu quốc tế về chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc ban hành các quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm, các tiêu chuẩn chất lượng, cấp chứng nhận về chất lượng sản phẩm cho các đơn vị sản xuất, chế biến, cung cấp thông tin cho các tác nhân tham gia sản xuất, chế biến về các yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu là các biện pháp hữu hiệu trong kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm hạn chế các rủi ro thị trường.

*Bảo hiểm nông nghiệp* là một công cụ hữu hiệu trong khắc phục rủi ro cho sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất cá tra nói riêng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng bảo hiểm nông nghiệp được trợ cấp bởi Chính phủ sẽ gây ra gánh nặng tài chính cho quốc gia, làm mất cân bằng cung cầu bảo hiểm trên thị trường, gây nên tâm lý ỷ lại vào trợ cấp và làm giảm an sinh xã hội. Vì vậy, thay vì trợ cấp, Chính phủ cần thực hiện các giải pháp thúc đẩy sự phát triển của thị trường bảo hiểm, tháo gỡ các khiếm khuyết của thị trường thông qua ban hành các quy định, thể chế cho sự phát triển của thị trường, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm,

thiết lập các cơ chế trao đổi thông tin giữa nông dân, công ty bảo hiểm, công chúng và các nhà đầu tư tư nhân, khuyến khích hợp tác công tư trong lĩnh vực bảo hiểm.

*Cứu trợ nhân đạo* là công cụ thường được Chính phủ thực hiện nhằm khắc phục nhanh các thiệt hại từ các thảm họa, khi chiến lược của các cá nhân và sự điều tiết của thị trường trong quản lý rủi ro không phát huy tác dụng. Cứu trợ nhân đạo sẽ giúp các cá nhân bị tổn thương giảm bớt các mất mát và phục hồi sau cú sốc.

*Dãn nợ, hỗ trợ tín dụng, giảm thuế* là các biện pháp có thể được sử dụng nhằm giảm bớt các thiệt hại cho người sản xuất, các đơn vị chế biến, xuất khẩu cá tra khi các đơn vị này gặp phải các rủi ro mang tính hệ thống, có phạm vi ảnh hưởng lớn, gây hậu quả nghiêm trọng. Chẳng hạn, khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu có thể tác động lớn đến nhiều đơn vị cung cấp đầu vào, người sản xuất, các công ty chế biến và xuất khẩu, chính phủ có thể sử dụng các công cụ trên cho các cá nhân này để thúc đẩy sản xuất, giảm bớt các thiệt hại từ khủng hoảng, giảm bớt các chênh lệch về thu nhập và tái phân bổ các nguồn lực trong xã hội.

*Xây dựng hệ thống thu nhận thông tin và cảnh báo rủi ro* sẽ góp phần cung cấp các cơ sở dữ liệu cho việc đánh giá, đo lường rủi ro, đồng thời làm cho thông tin về rủi ro có thể đến được đông đảo công chúng, các thành phần kinh tế tham gia vào chuỗi ngành hàng. Bên cạnh đó, việc được tiếp cận với nguồn thông tin về rủi ro sẽ giúp các cá nhân, tổ chức nâng cao nhận thức về rủi ro, có chiến lược và kế hoạch phù hợp để ứng phó với các rủi ro. Trong việc xây dựng hệ thống thu nhận thông tin và cảnh báo rủi ro, Chính phủ cần có cơ chế khuyến khích các cá nhân, tổ chức cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến rủi ro.

### 7. Kết luận

Trên cơ sở hệ thống hóa các nghiên cứu về rủi ro trong sản xuất nông nghiệp nói chung, một số khái niệm liên quan đến rủi ro, quản lý rủi ro, chính sách quản lý rủi ro và phân loại rủi ro trong sản xuất cá tra đã được làm rõ. Theo nguyên nhân gây ra rủi ro, rủi ro trong sản xuất cá tra bao gồm: rủi ro thiên nhiên, dịch bệnh, giá cả, tài chính tín dụng, thể chế và rủi ro con người.

Sự can thiệp của Chính phủ trong quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra là hết sức cần thiết. Trong bối cảnh sản xuất cá tra đang phải đối mặt với không ít các rủi ro, việc ban hành một chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra mang tính toàn diện, hệ thống sẽ góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của ngành sản xuất cá tra.

Chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra cần được tiếp cận theo hướng tiếp cận tổng thể và tiếp cận ngành hàng. Tiếp cận tổng thể sẽ cho phép các nhà hoạch định chính sách về quản lý rủi ro nhìn nhận chính sách quản lý rủi ro trong mối quan hệ đa chiều giữa chính sách của Chính phủ, chiến lược của nông dân và nguồn rủi ro. Tiếp cận ngành hàng sẽ cho phép xem xét chiến lược quản lý rủi ro của từng tác nhân trong chuỗi để phát hiện các mắt xích yếu và mối liên hệ đan xen giữa các chiến lược quản lý rủi ro của các tác nhân với nhau. Từ đó, Chính phủ có can thiệp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của chiến lược quản lý rủi ro của các tác nhân hoặc điều chỉnh phạm vi ảnh hưởng của chính sách.

Việc tìm hiểu kinh nghiệm thế giới trong quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách rút ra các bài học cho quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra ở Việt Nam. Có một xu hướng rõ nét là các nước đang chuyển dần việc sử dụng

các công cụ mang tính trợ cấp sang các công cụ tạo lập thị trường và các công cụ nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro cho người sản xuất nhằm tăng cường sự chủ động của người sản xuất trong đối phó rủi ro.

Các công cụ của chính sách quản lý rủi ro trong sản xuất cá tra nên bao gồm: quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ khuyến ngư, quản lý chất lượng đầu vào, đầu ra, kiểm soát dịch bệnh, tăng cường cung cấp thông tin thị trường, duy trì sự ổn định của giá cả, tạo lập và phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp, cứu trợ nhân đạo, dân nợ, hỗ trợ tín dụng, giảm thuế, xây dựng hệ thống thu nhận thông tin và cảnh báo rủi ro.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, J.R., Larson, D. and Varangis, P. (2001) "Managing risks rather than markets: An institutional view from the World Bank of agricultural risk management", In Resource Management in Asia Pacific Developing Countries
- Frank Ellis (1993) "Peasant economics Farm household and agrarian development", Second edition, Cambridge University Press, 84-85
- Gardner, B.L., Just, R.E., Kramer, R.A. and Pope, R.D. (1984) "Agricultural policy and risk", In P.J. Barry (ed.), Risk Management in Agriculture, Iowa State University Press, Ames, 231-61.
- Hardaker, J.B., R. Huirne, J.R. Anderson and G. Lien (2004) "Coping with risk in agriculture" CABI publishing.
- Holzman, R., Jogensen, S. (2001) "Social risk management. A new conceptual framework for social protection, and beyond" International tax and Public finance, Springer, Vol. 8(4).
- Henning, J., Drik U Pfeiffer, and Le Tri Vu



(2009) "Risk factors and characteristics of H5N1 highly Pathogenic avian influenza (HPAI) post- vaccination outbreaks" Veterinary Research, Vol 40/3, EDP Sciences.

Huirne, R.B.M., Meuwissen, M.P.M., Hardaker, J.B. and Anderson, J.R. (2000) "Risk and risk management in agriculture: An overview and empirical results", International Journal of Risk Assessment and Management 1(1/2), 125-36.

Koontz, S.R. Hoag, D.L. Thilmany, D.D. Green, J.W. Grannis, J.L. (2005) "The economics of livestock disease insurance. Concepts, issues and international case studies" Cabi publishing <http://www.cabi.org/CABeBooks/default.aspx?site=107&page=45>

Kimura, S., J. Antón, C. Le Thi (2010), "Farm level analysis of risk and risk management strategies and policies: Cross-country analysis", OECD Food, Agriculture and Fisheries working papers, No 26, OECD Publishing. <http://dx.doi.org/10.1787/5kmd6b5r15kd-en>.

Knight, Frank H. (1921). Risk, Uncertainty, and Profit" Boston, MA: Hart <http://www.econlib.org/library/Knight/KnRup1.htm>.

Moschini, G. and Hennessy, D.A. (2001) "Uncertainty, risk aversion, and risk management for agricultural producers", In B.L. Gardner and G.C. Rausser (eds.), Handbook of Agricultural Economics, Vol. 1, Elsevier, Amsterdam, 88-153.

Musser, W.N., G. F. Patrick, and Ullerich, S. (2001) "What are your risk preferences?" Working paper 01-06, Department of Agricultural and Resource Economics, University of Maryland, College Park, MD. <http://agecon.lib.umd.edu/>

Newbery, D.M. (1989) "Agricultural institutions for insurance and stabilization" In The Economic Theory of Agricultural institutions (ed.P.Bardham), Oxford, UK:

Clarendon Press.

OECD (2008), "An Overview of Policy Measures for Risk Management. TAD/CA/APM/WP(2008)24/Final.

OECD (2009), "Risk management in agriculture, a holistic approach". <http://www.oecd.org/agriculture/policies/isk>.

Quoc. V.L and L.Tauer (2006) "Real Option analysis of Vietnam coffee production", American Journal of Agricultural Economics.

Ramaswami. B, Shamika Ravi and S.D. Chopra (2003) "Risk management in agriculture" Discussion Papers 03-08, Indian Statistical Institute, New Delhi, India.

Skees, J.R, Hanzell.P, Mirand. M (1999) "New approach to crop yield insurance in developing countries" EPTD Discussion paper No. 55. [http://www.ifpri.org/sites/default/files/pubs/divs/eptd/dp/papers/eptd\\_p55.pdf](http://www.ifpri.org/sites/default/files/pubs/divs/eptd/dp/papers/eptd_p55.pdf)

Skees, J.R. (2001) "A role for capital markets in natural disasters: A piece of the food security puzzle", Food Policy in press.

Skees.J, J.Hartell, D. Hung, N.T. Sơn, N.D.Linh 2007. Phát triển bảo hiểm nông nghiệp theo chỉ số ở Việt Nam: Bảo hiểm theo chỉ số lũ ở Đồng Tháp Mười. Hội thảo bảo hiểm nông nghiệp tại Hà Nội.

Tru C. Le, and France Cheong, (2009), Measuring Risk Levels and Efficacy of Risk Management Strategies in Vietnamese Catfish Farming.

Trần Đình Thao, Nguyễn Thị Minh Thu và cộng sự (2010) "Nghiên cứu chính sách quản lý rủi ro trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam" Đề tài cấp Bộ năm 2010.

World Bank (2000b) Dynamic Risk Management and the Poor: Developing a Social Protection Strategy for Africa, Human Development Group, Africa Region, World Bank, Washington, DC.